TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG VĂN** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11 /2019/QĐST-HNGĐ	*Đồng Văn, ngày 29 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1972.
Địa chỉ: Khu I, Thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H;

- Bị đơn: Chị **Chấu Thị S** - Sinh năm 1975.
Địa chỉ: Khu I, Thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1972.
Địa chỉ: Khu I, Thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H;

- Bị đơn: Chị **Chấu Thị S** - Sinh năm 1975.
Địa chỉ: Khu I, Thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Chấu Thị S.

- Về con chung: Chị Chấu Thị S chịu trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 14/12/2009 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đ/ tháng *(Hai triệu đồng)* kể từ tháng 6 năm 2019 cho người nhận là chị Chấu Thị S, địa chỉ: Khu I, Thị trấn P, huyện Đ, tỉnh H để nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 14/12/2009 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Tài sản riêng: Của người nào vẫn thuộc quyền sở hữu của người đó;

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; ; điểm a khoản 5, điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

+Về án phí sơ thẩm ly hôn: Anh Nguyễn Văn T chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo sự thỏa thuận của hai bên.

+ Về án phí có cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con.

Tổng số tiền án phí anh Nguyễn Văn T phải chịu là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tỉnh H theo biên lai số: 03072 ngày 19 tháng 4 năm 2019.

Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Thi hành án dân sự huyện Đ;
- UBND thị trấn P, H.Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Giàng Mí Chớ